|  |  |
| --- | --- |
| KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC  Số: /2024/QĐ-KTNN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023

của Tổng Kiểm toán nhà nước

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán;*

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 4 như sau:

“1. “Tuân thủ Luật Kiểm toán nhà nước; Luật Phòng, chống tham nhũng, quy định của cấp có thẩm quyền về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu tực; Hệ thống CMKTNN; Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước; Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán; các quy định khác của Kiểm toán nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan trong suốt quá trình kiểm toán từ bước xây dựng kế hoạch kiểm toán đến thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 1 như sau:

“- Đề cương khảo sát gồm các nội dung chủ yếu sau: Căn cứ khảo sát; thông tin cơ bản cần thu thập theo tính chất của cuộc kiểm toán; các tài liệu, hồ sơ, báo cáo cần thu thập liên quan đến vấn đề được kiểm toán; tổ chức đoàn khảo sát *(nhân sự thực hiện khảo sát đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan và phù hợp với Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Phòng, chống tham nhũng, quy định của cấp có thẩm quyền về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước...)*; đơn vị được khảo sát chi tiết; thời gian khảo sát; dự toán kinh phí và các điều kiện vật chất cho hoạt động khảo sát.”.

b) Sửa đổi, bổ sung tại dấu cộng thứ tám của gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c khoản 2 như sau:

“+ Các tranh chấp về hợp đồng kinh tế, tài chính và các tranh chấp khác; các vụ kiện đang chờ xét xử và các vụ kiện gần đây đã có kết quả xét xử liên quan đến đơn vị được kiểm toán; đơn thư, phản ánh, tố cáo đã được xác định là có cơ sở *(nếu có*);”.

c) Sửa đổi, bổ sung tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm d khoản 2 như sau:

“- Thông tin cần thu thập về hệ thống kiểm soát nội bộ:

+ Môi trường kiểm soát;

+ Quy trình đánh giá rủi ro của đơn vị;

+ Quy trình của đơn vị để giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ;

+ Hệ thống thông tin và truyền thông;

+ Các hoạt động kiểm soát.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Phương pháp và thủ tục kiểm toán được xây dựng theo hướng dẫn tại Hệ thống CMKTNN và phù hợp với mục tiêu, nội dung của cuộc kiểm toán.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Các tiêu chí kiểm toán cần được xác định và phù hợp với mục tiêu của từng cuộc kiểm toán để làm cơ sở cho việc đánh giá và đưa ra các phát hiện, ý kiến kiểm toán.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

- Sửa đổi điểm b như sau:

“b) Xác định các đơn vị được kiểm toán (kiểm toán tổng hợp, kiểm toán chi tiết); các dự án được kiểm toán chi tiết; tiêu chí lựa chọn đơn vị, dự án được kiểm toán chi tiết (nếu trong KHKT năm được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt chưa xác định đơn vị, dự án đầu tư chọn kiểm toán chi tiết).”.

- Sửa đổi, bổ sung điểm c vào sau điểm b như sau:

“c) Giới hạn kiểm toán

Nêu rõ những lĩnh vực, nội dung, chỉ tiêu không tiến hành kiểm toán hoặc kiểm tra và lý do giới hạn.”.

d) Bãi bỏ khoản 7.

đ) Sửa đổi “khoản 8” thành “khoản 7”.

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“8. Nhân sự kiểm toán

a) Xác định nhân sự của Đoàn kiểm toán: Trưởng đoàn, các Phó Trưởng đoàn (nếu có), các Tổ trưởng (nếu có) và các thành viên Đoàn kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước.

b) Bố trí Tổ trưởng, phân công thành viên Đoàn kiểm toán phù hợp với trình độ, năng lực, đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan và phù hợp với Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định của Kiểm toán nhà nước; Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định của cấp có thẩm quyền về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.”.

g) Sửa đổi “khoản 10” thành “khoản 9”.

4. Bổ sung khoản 1a trước khoản 1 Điều 10 và sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

a) “1a. Kiểm toán trưởng thành lập Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để soát xét xuyên suốt toàn bộ hoạt động của Đoàn kiểm toán. Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện thẩm định và lập báo cáo thẩm định KHKT tổng quát để Kiểm toán trưởng tổ chức xét duyệt KHKT tổng quát theo quy định.”

b) “3. Hoàn thiện, ký duyệt, phát hành và điều chỉnh KHKT tổng quát

Nội dung, trình tự các bước xét duyệt, hoàn thiện, phát hành và điều chỉnh KHKT tổng quát thực hiện theo quy định liên quan đến KHKT tổng quát.”.

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, nếu cần phải thay đổi đổi mục tiêu, nội dung, phạm vi, địa điểm, thời hạn kiểm toán, thành phần Đoàn kiểm toán, danh mục đầu mối kiểm toán trong quyết định kiểm toán thì thực hiện theo quy định của Kiểm toán nhà nước.”.

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Trưởng đoàn phổ biến quyết định kiểm toán, KHKT tổng quát và các quy định có liên quan để thành viên Đoàn kiểm toán nắm vững và hiểu thống nhất về mục tiêu, yêu cầu, rủi ro, trọng yếu, nội dung, phương pháp, thủ tục, phạm vi kiểm toán và thời hạn tiến hành cuộc kiểm toán.”.

7. Sửa đổi khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm toán và hướng dẫn nghiệp vụ của Kiểm toán nhà nước.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 và điểm b khoản 8 Điều 15 như sau:

a) “6. Trường hợp nếu phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, có dấu hiệu của tội phạm, vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán thì thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; các quy định của cấp có thẩm quyền về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước. Trường hợp để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong đoàn kiểm toán khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán thì Trưởng đoàn kiểm toán phải chịu trách nhiệm chính.”.

b) “b) KTVNN có trách nhiệm chấp hành ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng, ý kiến của Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán. Trường hợp còn có ý kiến khác với ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng thì KTVNN có quyền bảo lưu ý kiến theo quy định của Kiểm toán nhà nước.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 như sau:

“3. Sau khi nhận được ý kiến của đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn lập báo cáo giải trình đối với từng ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán báo cáo Kiểm toán trưởng để báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước, đồng thời gửi Vụ Tổng hợp trước khi tổ chức hội nghị để thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán.”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 24 như sau:

“a) Không tổ chức kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị nếu báo cáo (kèm tài liệu, thông tin) của đơn vị được kiểm toán đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.”.

11. Thay thế, bỏ từ, cụm từ tại một số khoản của một số điều sau đây:

a) Bỏ cụm từ “và hướng dẫn” tại điểm a khoản 1; cụm từ “điều tra” tại gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 và cụm từ “Quy chế về sử dụng cộng tác viên kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và” tại điểm d khoản 2 Điều 15;

b) Thay cụm từ “Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước” bằng cụm từ “quy định của Kiểm toán nhà nước” tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16; khoản 3 Điều 17; khoản 4 Điều 18;

c) Bỏ cụm từ “(qua Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán)” tại điểm d khoản 1 Điều 16;

d) Thay thế cụm từ “thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán” thành “Kiểm toán trưởng” tại khoản 2 Điều 21.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Các nội dung khác của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn Kiểm toán nhà nước, các thành viên của Đoàn Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;  - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;  - Văn phòng TW và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);  - Công báo;  - Lãnh đạo KTNN;  - Các đơn vị trực thuộc KTNN;  - Lưu: VT, Vụ Chế độ và KSCLKT (02). | TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC  Ngô Văn Tuấn |